

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh P2**

Bản án số: 93/2024/HSST
Ngày 29 tháng 8 năm 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Hồng Vân

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Đình Đậu

Ông Đào Công Trình

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, tham gia phiên tòa: Bà Trần Khánh Hương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2024/QĐXX-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Đào Ngọc P1**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/8/1997; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu X, xã KK, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lý Ngọc T2, sinh năm 1973; Con bà: Đào Thị C3, sinh năm: 1977; Hiện bố mẹ bị can đang ở Khu X, xã KK, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ; Anh chị em ruột: Gia đình có 3 anh em, bị can là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang thực hiện lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Châu Nguyễn Thị Thùy T4, sinh năm 2011. HKTT: Khu X, xã KK, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Công T5, sinh năm 1979. HKTT: Khu X, xã KK, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: bà Bùi Thu H5, sinh năm 1984. Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Phú Thọ. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 2/2024, Lý Đào Ngọc P1, sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú: Khu X, xã KK, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ sử dụng mạng xã hội Facebook nhắn tin, nói chuyện, làm quen với cháu Nguyễn Thị Thuý T4, sinh ngày 19/01/2011, hộ khẩu thường trú: Khu X, xã KK, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 22 giờ ngày 09/4/2024, P2 có hẹn đón T4 đi chơi. P2 điều khiển xe mô tô BKS 19S1-xxx.xx đi từ nhà ở Khu X, xã KK, huyện Lâm Thao lên nhà T4 tại Khu X, xã KK, huyện Phù Ninh để đón T4. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, P2 đến nhà T4 nhưng đợi bên ngoài cổng, khoảng 10 phút sau T4 đi từ trong nhà ra. T4 ngồi sau xe P2, P2 đưa T4 đi ăn đêm tại một quán ăn ven đường ở huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ. Ăn xong, P2 đưa T4 đi xuôi về thành phố Việt Trì tìm nhà nghỉ. Khoảng 23 giờ 40 phút cùng ngày, P2 và T4 đã đến nhà nghỉ C do anh Phạm Văn Đ7, sinh năm 1990 làm chủ nhà nghỉ thuộc khu 2, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. P2 đến quầy lễ tân đặt phòng. Người lễ tân đưa P2 khoá phòng 206, P2 cầm lấy khoá phòng đi lên cầu thang, T4 theo sau. Khi đến phòng 206, P2 mở cửa phòng đi vào, T4 đi theo sau, P2 chốt khoá phòng. Lúc này, T4 không phản ứng gì. P2 ngồi trên giường, T4 ngồi cạnh. P2 liền cởi áo ngoài và cởi áo con của T4. T4 nằm lên giường thì P2 cởi quần dài và quần lót của T4. Sau đó, P2 cũng cởi hết quần áo của mình rồi nằm đè lên người T4. P2 hôn môi T4, tay phải sờ ngực T4 rồi sờ tay xuống âm hộ, T4 không phản ứng gì. Lúc này, thấy âm hộ của T4 ướt và dương vật P2 cứng, P2 liền cầm dương vật của mình nhét vào âm đạo của T4 rồi quan hệ tình dục với T4. Quan hệ với T4 được khoảng 15 phút thì P2 rút dương vật ra khỏi âm đạo và xuất tinh ra bên ngoài. Khi quan hệ tình dục với T4, P2 không sử dụng bao cao su. P2 nằm ôm T4 ngủ đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 10/4/2024 thì P2 và T4 ngủ dậy, trả phòng rồi P2 đưa T4 về nhà. Đưa T4 về nhà sau đó P2 đi về nhà mình. Khi cháu T4 về đến nhà, gia đình hỏi T4 đã đi đâu và làm gì? Cháu T4 đã kể cho bố đẻ là anh Nguyễn Công T3 nghe toàn bộ sự việc trên.

Ngày 11/4/2024, anh T3 đã đến Công an phường Vân Phú trình báo. Cùng ngày, Công an phường Vân Phú chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Việt Trì để thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y đối với trẻ em bị hoặc nghi bị xâm hại tình dục. Tại bản Kết luận giám định số

11/TDTE/2024 ngày 14/9/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Phú Thọ kết luận:

- *Tổn thương bộ phận sinh dục của cháu Nguyễn Thị Thuỳ T4 là: Màng trinh rách cũ ở vị trí 03 giờ, 05 giờ, 07 giờ, 09 giờ.*

- *Không tìm thấy tinh trùng và xác tinh trùng trong dịch xung quanh âm hộ, âm đạo của cháu Nguyễn Thị Thuỳ T4.*

- *Cháu Nguyễn Thị Thuỳ T4 không có thai và không bị nhiễm HIV.*

Ngày 11/4/2024, Lý Đào Ngọc P1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an TP. Việt Trì đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Cơ quan điều tra ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y khả năng tình dục nam đối với Lý Đào Ngọc P1 và tiến hành kiểm tra kết quả xét nghiệm HIV đối với P2. Tại bản Kết luận giám định số 15/TDTE/2024 ngày 03/5/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Phú Thọ kết luận:

- *Bộ phận sinh dục của anh Lý Đào Ngọc P1 đầy đủ bộ phận, phát triển bình thường, không có dấu vết tổn thương, đủ điều kiện để thực hiện việc giao hợp khi dương vật cương cứng.*

Kết quả tại thời điểm xét nghiệm Lý Đào Ngọc P1 không bị nhiễm Virut HIV.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Việt Trì xác minh, xác định chiếc xe mô tô BKS 19S1-xxx.xx là tài sản của ông Lý Ngọc Thọ (là bố đẻ của P2) mua từ năm 2020, đăng ký mang tên Lý Ngọc Thọ. Bản thân ông Thọ không biết việc P2 sử dụng xe mô tô đi đâu, làm gì ngày 09/4/2024. Sau khi đi về P2 đã trả lại xe cho ông Thọ. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, bị cáo P2 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; P2 và gia đình đã tự nguyện đến xin lỗi, bồi thường tổn thất tinh thần cho cháu Nguyễn Thị Thuỳ T4, đại diện anh Nguyễn Công T3 là bố đẻ của cháu T4 nhận số tiền 110.000.000 đồng, anh T3 đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm, cháu T4 và anh T3 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo P2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Động cơ, mục đích phạm tội: Do bị cáo và bị hại đều có tình cảm với nhau và có nhu cầu ham muốn về tình dục nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra xác định: Bị cáo Lý Đào Ngọc P1 đang sống cùng bố mẹ. Tại địa phương bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Tại Cơ quan điều tra, Lý Đào Ngọc P1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 91/CT-VKS-VT ngày 05 tháng 8 năm 2024, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, truy tố bị cáo Lý Đào Ngọc P1 về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, theo quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố; Sau khi luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Lý Đào Ngọc P1 phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”; Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đề nghị HĐXX:

- Xử phạt bị cáo Lý Đào Ngọc P1 từ 24 (Hai mươi tư) tháng đến 27 (Hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo P2 cho UBND xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ giáo dục, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo P2 có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P2.

- Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận gia đình bị cáo P2 đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 1.100.000đ (Một trăm mười triệu đồng) và gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Lý Đào Ngọc P1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại bà Bùi Thu H5 có quan điểm: Với hành vi phạm tội của bị cáo P2 đã bị VKSND thành phố Việt Trì truy tố về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, theo quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự hoàn toàn nhất trí về phần tội danh. Về phần hình phạt: khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đối với cháu T4, bản thân bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 1.100.000đ (Một trăm mười triệu đồng), gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Tại đơn xin xét xử vắng mặt của cháu T4 và anh T3 đã thể hiện bị hại xin

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất mà đại diện VKSND thành phố Việt Trì đã đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

- Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lý Đào Ngọc P1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Do có mối quan hệ tình cảm nên khoảng 23 giờ 40 phút ngày 09/4/2023 tại phòng 206 nhà nghỉ C do anh Phạm Văn Đ7 làm chủ nhà nghỉ thuộc khu 2, phường Vân Phú, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Lý Đào Ngọc P1, sinh ngày 27/8/1997 đã có hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Thị Thuỳ T4, sinh ngày 19/11/2011, tại thời điểm giao cấu cháu T4 13 tuổi 02 tháng 21 ngày.

Lời khai nhận tội của bị cáo Lý Đào Ngọc P1 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Lý Đào Ngọc P1 đã phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 145 của Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự

“1. Người nào đủ 18 tuổi trở lên mà giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 142 và Điều 144 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

Về động cơ, mục đích, nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo do bị cáo và bị hại đều có tình cảm với nhau và có nhu cầu ham muốn về tình dục nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, hành vi phạm tội của Lý Đào Ngọc P1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo quy định tại

khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại do hậu quả của mình gây ra cho người bị hại số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng) và gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường khoản tiền nào khác. Ngoài ra bị hại và ông Nguyễn Công T3 (là đại diện bị hại) đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo P2 không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Về hình phạt:

Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi của bị cáo Lý Đào Ngọc P1 là xem thường pháp luật, gây bất bình trong quần chúng nhân dân; mặt khác bị cáo còn trực tiếp xâm phạm đến thân thể, nhân phẩm, danh dự của người chưa thành niên là đối tượng được pháp luật đặc biệt bảo vệ do vậy cần xử lý nghiêm hành vi của bị cáo trước pháp luật.

- *Về hình phạt chính:* Tính chất vụ án là nghiêm trọng. Hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi của bị cáo Lý Đào Ngọc P1 là xem thường pháp luật, gây bất bình trong quần chúng nhân dân; mặt khác bị cáo còn trực tiếp xâm phạm đến thân thể, nhân phẩm, danh dự của người chưa thành niên là đối tượng được pháp luật đặc biệt bảo vệ do vậy cần xử lý nghiêm hành vi của bị cáo trước pháp luật. Tuy nhiên căn cứ nhân thân, các giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhận thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình cũng đủ để bị cáo cải tạo, sửa chữa lỗi lầm.

- *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo Lý Đào Ngọc P1 đang sống cùng bố mẹ. Tại địa phương bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị. Nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và tại đơn xin xét xử vắng mặt của cháu T4, ông Thắng xác nhận đã nhận từ bị cáo và gia đình bị cáo Lý Đào Ngọc P1 bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho cháu T4 số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng); cháu T4, ông Thắng không yêu cầu bị

cáo Lý Đào Ngọc P1 phải bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Vì vậy ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự này.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 19S1-xxx.xx là tài sản của ông Lý Ngọc Thọ (bố đẻ của P2) mua từ năm 2020, đăng ký mang tên Lý Ngọc Thọ. Bản thân ông Thọ không biết việc P2 sử dụng xe mô tô đi đâu, làm gì ngày 09/4/2024. Sau khi đi về P2 đã trả lại xe cho ông Thọ. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý, xét thấy là phù hợp.

- Đối với nhà nghỉ C do anh Nguyễn Ngọc Linh (là người đứng tên chủ sử dụng) đã ký hợp đồng cho anh Phạm Văn Đ7 và chị Vũ Thị Ngọc thuê từ ngày 28/10/2023 thời hạn là 12 tháng. Sau khi thuê lại nhà nghỉ C, anh Đoàn tự ý hoạt động kinh doanh dịch vụ lưu trú nhà nghỉ, cho khách đến thuê nghỉ là loại ngành, nghề kinh doanh có điều kiện nhưng không có giấy phép đăng ký kinh doanh. Hành vi của anh Đoàn đã vi phạm điểm a, khoản 3, Điều 6 Nghị định 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì chuyển hồ sơ đến Công an thành phố Việt Trì để xử phạt Phạm Văn Đ7 theo quy định của pháp luật. Xét thấy là phù hợp.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

Quyết định:

Áp dụng: khoản 1 Điều 145; Điều 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 3, 5 Điều 65; khoản 2 điều 47 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 135; Điều 136; Điều 106; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lý Đào Ngọc P1 phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: bị cáo Lý Đào Ngọc P1 24 (Hai mươi tư) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 48 (Bốn mươi tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo P2 cho UBND xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ giáo dục, giám sát trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo P2 có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo

dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo P2.

3. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận sự tự nguyện bồi thường để khắc phục hậu quả của bị cáo và gia đình bị cáo Lý Đào Ngọc P1 số tiền 110.000.000đ (Một trăm mười triệu đồng chẵn) cho bị hại là cháu Nguyễn Thị Thùy T1 do ông Nguyễn Công T3 (bố đẻ cháu T4) nhận thay. *(Theo giấy biên nhận ngày 19 tháng 4 năm 2024).*

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lý Đào Ngọc P1 phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP.Việt Trì;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Công an TP.Việt Trì;
- Chi cục THADS TP.Việt Trì;
- UBND xã Tiên Kiên, huyện Lâm Thao;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu HS, AV.

**T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hồng Vân